

BỘ TÀI CHÍNH
HỘI ĐỒNG THI KIỂM TOÁN VIÊN,
KẾ TOÁN VIÊN NĂM 2025

DANH SÁCH THI CHÍNH THỨC
SÁT HẠCH CHO NGƯỜI CÓ CHỨNG CHỈ NƯỚC NGOÀI
ĐIỂM THI: THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Phòng thi	Số phần dự thi	Môn miễn thi	Loại chứng chỉ sát hạch
			Nam	Nữ						
1	SH001	Trương Thùy Diễm		1989	Gia Lai	Công Ty TNHH Danone Việt Nam	Phòng thi 1	3	Thuế	Kế toán viên
2	SH002	Takakura Hiroshi	1982		Nhật Bản	Công Ty TNHH Asia Alliance Partner Việt Nam	Phòng thi 1	4		Kế toán viên
3	SH003	Châu Kim Hồng		1992	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH ATM Online Vietnam	Phòng thi 1	4		Kế toán viên
4	SH004	Nguyễn Thị Lý		1987	Bắc Ninh	Công Ty TNHH Intes	Phòng thi 1	3	Thuế	Kế toán viên
5	SH005	Tai Miho		1980	Nhật Bản	Công Ty TNHH Asia Alliance Partner Việt Na,	Phòng thi 1	4		Kế toán viên
6	SH006	Lê Thị Ngọc Thu		1976	TP Hồ Chí Minh		Phòng thi 1	3	Thuế	Kế toán viên
7	SH007	Trương Diễm Thùy		1994	Gia Lai	Công Ty TNHH Adasia Media Việt Nam	Phòng thi 1	3	Thuế	Kế toán viên
8	SH008	Phạm Thị Bích Trâm		1992	TP Hải Phòng	Công ty TNHH True Accounting	Phòng thi 1	4		Kế toán viên
9	SH009	Trần Thị Anh Tú		1986	Nghệ An	Công Ty TNHH APL Logistics Việt Nam	Phòng thi 1	3	Thuế	Kế toán viên
10	SH010	Horikiri Yasutaka	1984		Nhật Bản	Công Ty TNHH Kế Toán AGS	Phòng thi 1	4		Kế toán viên
11	SH011	Tsuruta Akihisa	1984		Nhật Bản	Công Ty TNHH Kế Toán AGS	Phòng thi 1	5		Kiểm toán viên
12	SH012	Đặng Đức Anh	1998		Hưng Yên	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	Phòng thi 1	5		Kiểm toán viên
13	SH013	Phạm Minh Anh		2000	Quảng Trị	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	Phòng thi 1	5		Kiểm toán viên
14	SH014	Tiêu Quý Anh		1992	Trung Quốc	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	Phòng thi 1	5		Kiểm toán viên

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Phòng thi	Số phần dự thi	Môn miễn thi	Loại chứng chỉ sát hạch
			Nam	Nữ						
15	SH015	Nguyễn Tự Thanh Bình	1990		Hưng Yên	Công Ty TNHH Tricor Services Việt Nam	Phòng thi 1	4	Thuế	Kiểm toán viên
16	SH016	Trương Thị Minh Châu		1998	Quảng Trị	Công Ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Liên Thái Bình Dương	Phòng thi 1	4	Thuế	Kiểm toán viên
17	SH017	Nguyễn Thế Dân	2000		TP Hà Nội	Công Ty TNHH TMDV TVTC Kế Toán và Kiểm Toán Phía Nam	Phòng thi 1	5		Kiểm toán viên
18	SH018	Trần Thị Thùy Dương		1992	Tây Ninh	Công Ty TNHH Tư Vấn Roedl & Partner Việt Nam	Phòng thi 1	3	Luật, Thuế	Kiểm toán viên
19	SH019	Trần Phương Đông	1997		Hưng Yên	Công Ty Cổ Phần Nguyên Liệu Á Châu AIG	Phòng thi 1	4	Thuế	Kiểm toán viên
20	SH020	Nguyễn Thị Tú Hào		1996	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	Phòng thi 1	4	Thuế	Kiểm toán viên
21	SH021	Nguyễn Mỹ Hằng		1989	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	Phòng thi 1	5		Kiểm toán viên
22	SH022	Võ Thị Hiền		1999	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	Phòng thi 1	4	Thuế	Kiểm toán viên
23	SH023	Vũ Huy Hoàng	1995		An Giang	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	Phòng thi 1	5		Kiểm toán viên
24	SH024	Nguyễn Thị Thanh Hương		1996	Đồng Nai	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	Phòng thi 1	5		Kiểm toán viên
25	SH025	Đinh Thị Thu Hương		1999	Thanh Hoá	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	Phòng thi 1	5		Kiểm toán viên
26	SH026	Nguyễn Thế Kiệt	1997		Đồng Tháp	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	Phòng thi 1	5		Kiểm toán viên
27	SH027	Cheung Pak Kwan	1996		Trung Quốc	Công Ty TNHH The Coffee Roastery	Phòng thi 1	3	Luật, Thuế	Kiểm toán viên
28	SH028	Nguyễn Đỗ Xuân Lan		1993	Tây Ninh	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	Phòng thi 1	5		Kiểm toán viên
29	SH029	Ngô Thanh Liêm	2000		TP Hà Nội	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	Phòng thi 1	5		Kiểm toán viên
30	SH030	Nguyễn Ngọc Khánh Linh		1989	Ninh Bình	Công Ty TNHH DKSH Việt Nam	Phòng thi 1	4	Thuế	Kiểm toán viên

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Phòng thi	Số phần dự thi	Môn miễn thi	Loại chứng chỉ sát hạch
			Nam	Nữ						
31	SH031	Phang Ngọc Linh		1996	Lâm Đồng	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	Phòng thi 1	5		Kiểm toán viên
32	SH032	Lê Thị Phước Ly		1999	TP Huế	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	Phòng thi 1	5		Kiểm toán viên
33	SH033	Văn Đức Bình Minh	1998		TP Huế	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	Phòng thi 1	5		Kiểm toán viên
34	SH034	Nguyễn Thị Nga		1994	Bắc Ninh	Công Ty CP Tập Đoàn VNG	Phòng thi 2	5		Kiểm toán viên
35	SH035	Lê Thị Ngân		1985	Thanh Hoá	Công Ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam	Phòng thi 2	5		Kiểm toán viên
36	SH036	Cao Bội Ngọc		1998	Gia Lai	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	Phòng thi 2	5		Kiểm toán viên
37	SH037	Trương Xuân Như Ngọc		2000	Quảng Trị	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	Phòng thi 2	4	Thuế	Kiểm toán viên
38	SH038	Nghiêm Phạm Mẫn Nhi		1995	Vĩnh Long	Chi Nhánh Công ty TNHH Thuế và Tư Vấn KPMG	Phòng thi 2	5		Kiểm toán viên
39	SH039	Nguyễn Thái Phương Nhi		1995	TP Huế	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	Phòng thi 2	5		Kiểm toán viên
40	SH040	Huỳnh Nguyễn Cẩm Nhung		1995	Tây Ninh	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	Phòng thi 2	3	Luật, Thuế	Kiểm toán viên
41	SH041	Trịnh Thị Tố Như		1996	Tây Ninh	Công Ty TNHH Maker Sixty Four Việt Nam	Phòng thi 2	4	Thuế	Kiểm toán viên
42	SH042	Nguyễn Đức Phú	2000		Hưng Yên	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	Phòng thi 2	5		Kiểm toán viên
43	SH043	Nguyễn Hoàng Phúc	1995		Quảng Trị	Công Ty TNHH Levanta Vietnam Management	Phòng thi 2	5		Kiểm toán viên
44	SH044	Tô Nam Phương		1991	Hưng Yên	Công Ty TNHH BDO Consulting (Việt Nam)	Phòng thi 2	5		Kiểm toán viên
45	SH045	Nguyễn Đức Quang	1998		Ninh Bình	Công Ty TNHH Quantuma Việt Nam	Phòng thi 2	4	Thuế	Kiểm toán viên
46	SH046	Nguyễn Thị Tú Quỳnh		1994	Gia Lai	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	Phòng thi 2	4	Thuế	Kiểm toán viên

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Phòng thi	Số phần dự thi	Môn miễn thi	Loại chứng chỉ sát hạch
			Nam	Nữ						
47	SH047	Nguyễn Thị Tuyết Quỳnh		1998	TP Hà Nội	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	Phòng thi 2	5		Kiểm toán viên
48	SH048	Lee Jun Seok	1990		Hàn Quốc	Công Ty TNHH Tư Vấn- Kiểm Toán S&S	Phòng thi 2	5		Kiểm toán viên
49	SH049	Nguyễn Trí Tài	1999		TP Hà Nội	Công Ty TNHH Nilorm Vietnam - Chi nhánh Long An	Phòng thi 2	4	Thuế	Kiểm toán viên
50	SH050	Lê Hà Thanh	1998		TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Tư Vấn A&C	Phòng thi 2	4	Thuế	Kiểm toán viên
51	SH051	Đặng Trần Thanh Thảo		1991	Đồng Tháp	Công Ty TNHH Canon Marketing Việt Nam	Phòng thi 2	4	Thuế	Kiểm toán viên
52	SH052	Trịnh Thị Thanh Thảo		1999	An Giang	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	Phòng thi 2	5		Kiểm toán viên
53	SH053	Vũ Ngọc Thắng	1990		Ninh Bình	Công Ty TNHH Luther Việt Nam	Phòng thi 2	5		Kiểm toán viên
54	SH054	Nguyễn Đức Thuận	1994		Quảng Trị	Công ty TNHH KPMG	Phòng thi 2	5		Kiểm toán viên
55	SH055	Đỗ Ngọc Thủy		1987	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ Chubb Việt Nam	Phòng thi 2	3	Luật, Thuế	Kiểm toán viên
56	SH056	Nguyễn Thị Anh Thư		1997	Bắc Ninh	Chi nhánh Công Ty TNHH Tư Vấn Kinh Doanh Deloitte Việt Nam	Phòng thi 2	4	Thuế	Kiểm toán viên
57	SH057	Trần Thị Thanh Thương		1992	Hà Tĩnh	Công Ty TNHH Scoular Việt Nam	Phòng thi 2	5		Kiểm toán viên
58	SH058	Nguyễn Thị Thương		1991	Nghệ An	Chi nhánh Công Ty TNHH KPMG	Phòng thi 2	4	Thuế	Kiểm toán viên
59	SH059	Nguyễn Thị Trang		1999	Ninh Bình	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	Phòng thi 2	4	Thuế	Kiểm toán viên
60	SH060	Nguyễn Hoàng Trâm		1992	Pháp	Chi nhánh Công Ty TNHH KPMG	Phòng thi 2	5		Kiểm toán viên
61	SH061	Trương Huệ Trinh		1998	Trung Quốc	Chi nhánh Công Ty TNHH KPMG	Phòng thi 2	5		Kiểm toán viên
62	SH062	Nguyễn Thị Thục Trinh		1997	TP Hải Phòng	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	Phòng thi 2	5		Kiểm toán viên

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Phòng thi	Số phần dự thi	Môn miễn thi	Loại chứng chỉ sát hạch
			Nam	Nữ						
63	SH063	Trần Thị Tuyết Trinh		1996	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	Phòng thi 2	5		Kiểm toán viên
64	SH064	Mai Thanh Tú	1999		TP Hà Nội	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	Phòng thi 2	4	Thuế	Kiểm toán viên
65	SH065	Nguyễn Đình Vinh		1987	TP Huế	Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Trí Luật	Phòng thi 2	3	Luật, Thuế	Kiểm toán viên
66	SH066	Thượng Quốc Vinh	1996		TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Onpoint	Phòng thi 2	5		Kiểm toán viên